

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 22/4/2011 của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 22/4/2011 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 942/TTr-SNN, ngày 19/8/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch của tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 22/4/2011 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan của tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *Sub*

Nơi nhận: *Sub*

- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban XD Đảng của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Thành viên BCĐ NTM của tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, TCTM, CN, VHXX, NN&MT, NC;
- Lưu: VT, NN&MT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



TRẦN HIẾU

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 22/4/2011 của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020.
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2406/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 22/4/2011 của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020. Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng nông thôn mới, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện thắng lợi chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020, tạo ra cơ sở vật chất phục vụ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chủ động tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả.

- Huy động có hiệu quả các nguồn lực cho việc triển khai Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy, nhằm tăng cường hơn nữa công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành của Nhà nước tại địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, đảm bảo cho các vùng nông thôn của tỉnh phát triển toàn diện theo hướng giàu mạnh, dân chủ, văn minh; duy trì và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; đảm bảo môi trường sinh thái; giữ vững an ninh trật tự; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của dân vùng nông thôn.

2. Yêu cầu

Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 22/4/2011 của Tỉnh ủy đến mặt trận, các đoàn thể, toàn thể các cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn tỉnh được nghiên cứu, học tập Nghị quyết để hiểu rõ mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Trên cơ sở Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy, UBND tỉnh xây dựng Chương trình Kế hoạch tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các Sở, ngành, các đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã tập trung các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới theo các mục tiêu của Nghị quyết Tỉnh ủy đề ra.

II. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI GIAI ĐOẠN 2011-2015 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Xây dựng nông thôn mới của tỉnh có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, từng bước hiện đại; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa hiệu quả kinh tế cao và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý; trong đó, chú trọng các hình thức sản xuất mang tính hợp tác; gắn phương thức sản xuất nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ; gắn xây dựng nông thôn mới với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được chú trọng bảo vệ; an ninh chính trị được giữ vững; đời sống vật chất, tinh thần của nông dân ngày càng được nâng cao. Xây dựng nông thôn mới nhằm thúc đẩy mạnh, nhanh và bền vững cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

1.2. Các mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2010 - 2015:

Phấn đấu đến năm 2015, có 20% số xã cơ bản đạt tiêu chuẩn nông thôn mới.

a1. Về quy hoạch: hoàn thành cơ bản công tác quy hoạch xây dựng nông thôn mới cấp xã và đề án nông thôn mới cấp xã, huyện, tỉnh xong trước quý I năm 2012. Thực hiện tốt công tác quản lý xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch đã được phê duyệt.

a2. Về hạ tầng kinh tế - xã hội:

+ Giao thông nông thôn: đảm bảo giao thông nông thôn thông suốt trong năm. Nhựa hóa hoặc bê tông hóa 50% đường xã, liên xã; 100% xã có đường nhựa đến trung tâm; Tỷ lệ đường trục thôn, buôn được cứng hóa đạt chuẩn 40%; tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa xe cơ giới đi lại thuận tiện đạt chuẩn là 40%.

+ Thủy lợi: Chủ động tưới cho trên 75% diện tích cây trồng có nhu cầu nước tưới; hệ thống kênh mương được kiên cố hóa đạt trên 40%.

+ Điện: 100% thôn, buôn có điện; 99% số hộ được dùng điện; ưu tiên đảm bảo điện cho sản xuất nông nghiệp.

+ Trường học: 100% thôn, buôn có điểm trường hoặc lớp mẫu giáo; 75% số phòng học được kiên cố hóa; tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia: 25% đối với trường mầm non, 55% trường tiểu học, 25% trường trung học cơ sở.

+ Cơ sở vật chất về văn hóa: 100% thôn buôn được quy hoạch đất để xây dựng điểm văn hóa thể thao; trong đó, có 50% được xây dựng theo quy định.

+ Thông tin, bưu điện: 100% số xã có hệ thống thông tin; trong đó, có 50% số thôn, buôn có dịch vụ internet; 130 máy điện thoại/100 hộ dân; 15 thuê bao internet/100 hộ dân.

+ Nhà ở, dân cư: đến năm 2015, ở nông thôn không còn nhà tạm, dột nát; 50% hộ có nhà đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng.

+ Về kinh tế và tổ chức sản xuất: Thu nhập bình quân đầu người ở nông thôn tăng 1,5 lần so với mức thu nhập bình quân/người ở nông thôn năm 2010; tỷ lệ hộ nghèo giảm theo chuẩn mới bình quân 3%/năm; giảm tỷ lệ thiếu việc làm ở khu vực nông thôn xuống dưới 5%; giảm tỷ lệ lao động trong độ tuổi làm việc trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp còn 62%. Các hình thức hợp tác trong tổ chức sản xuất ở nông thôn tăng về số lượng và số hộ tham gia để hoạt động có hiệu quả.

a3. Về văn hóa - xã hội và bảo vệ môi trường:

+ Giáo dục: Giữ vững chỉ tiêu phổ cập giáo dục trung học cơ sở; phần đầu 80% học sinh học xong trung học cơ sở được tiếp tục học trung học phổ thông; nâng tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo lên 70%, học sinh tiểu học đi học đúng độ tuổi trên 90%; lao động trong độ tuổi ở nông thôn qua đào tạo đạt 42%.

+ Y tế: 100% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

+ Văn hóa: 65% thôn, buôn đạt tiêu chuẩn làng văn hóa.

+ Môi trường: 85% dân cư nông thôn được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh theo quy chuẩn quốc gia; các nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch; các cơ sở sản xuất kinh doanh ở địa phương phải cơ bản đạt các tiêu chuẩn về môi trường.

a4. Về hệ thống chính trị xã hội và an ninh, trật tự xã hội:

+ 100% xã có đầy đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định; 70% tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh; 80% số xã và đoàn thể chính trị ở cơ sở đạt vững mạnh toàn diện; 100% cán bộ xã phải đạt chuẩn.

+ Giữ vững An ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn thôn, buôn và toàn tỉnh.

b) Đến năm 2020:

Phần đầu trên 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới với một số tiêu chí cụ thể:

b1. Phần đầu 70% số xã có cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội cơ bản đạt tiêu chí nông thôn mới.

b2. Nâng thu nhập của người dân nông thôn gấp 2 lần so với thu nhập đầu người khu vực nông thôn của năm 2015; không còn hộ nghèo (theo chuẩn hiện hành).

b3. Người dân nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt trên 98%.

b4. Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh; an ninh, trật tự xã hội được giữ vững.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Công tác tuyên truyền

- Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn các cấp của tỉnh phải xây dựng Kế hoạch tuyên truyền sâu rộng về Chương trình xây dựng nông thôn mới để các cấp, các ngành, các đoàn thể và người dân có nhận thức đúng đắn và tổ chức thực hiện được

đồng bộ.

- Các địa phương căn cứ vào Kế hoạch số 30/KHBCĐTW-VPĐP, ngày 20/5/2011 của Ban Chỉ đạo Trung ương về “Kế hoạch tuyên truyền Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 và Quyết định số 1003/BNN-KTHT, ngày 18/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM giai đoạn 2011-2020 để xây dựng kế hoạch, nội dung tuyên truyền, bồi dưỡng cho phù hợp với đối tượng và tình hình cụ thể của địa phương.

- Đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền thông qua tập huấn, bồi dưỡng báo cáo viên để từ đó làm hạt nhân cho công tác tuyên truyền vận động. Kết hợp với các cơ quan thông tin đại chúng, các báo, đài Phát thanh - Truyền hình Trung ương và địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, sao gửi tài liệu nghiên cứu, tổ chức học tập trao đổi rút kinh nghiệm, các phương tiện thông tin đại chúng, các trường đào tạo, trong các tổ chức đoàn thể quần chúng.

- 100% cán bộ trong Ban Chỉ đạo các cấp và cán bộ chủ chốt được tập huấn trong quý II/2012.

2.2. Công tác quy hoạch xây dựng nông thôn mới và lập đề án nông thôn mới

- Tập trung thực hiện dứt điểm công tác tự đánh giá hiện trạng nông thôn mới cấp xã trong quý III/2011 hoàn thành.

- UBND cấp huyện, xã rà soát lại quy hoạch đã có như: quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch điểm dân cư nông thôn...; trên cơ sở đó có ý tưởng bổ sung xây dựng quy hoạch nông thôn mới, sau đó bàn bạc thống nhất với các Ban phát triển thôn, buôn. Từ đó, phù hợp với nhà tư vấn xây dựng nông thôn mới theo quy định.

- Song song với công tác tự đánh giá và lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới, các xã xây dựng đề án nông thôn mới, làm cơ sở để lập và triển khai kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2012 và các năm tiếp theo.

- Phần đầu trong năm 2011 có 60% xã phải hoàn thành công tác quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới (trong đó có 100% các xã điểm).

- Công tác xây dựng đề án nông thôn mới cấp huyện và tỉnh phải xong trong năm 2011; xây dựng đề án nông thôn mới cấp xã xong trong quý II/2012, trong đó các xã điểm phải xong trong năm 2011.

2.3. Đẩy mạnh phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, tăng cường bảo vệ môi trường khu vực nông thôn trong tỉnh:

Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường và đẩy mạnh Chương trình kiên cố hóa trường lớp đi đôi với đảm bảo đủ số lượng giáo viên đứng lớp cho các trường học ở nông thôn; trong đó, chú trọng đến bậc học mầm non, mẫu giáo. Thực hiện tốt công tác đào tạo nghề cho lao động ở nông thôn để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; thực hiện tốt chính sách thu hút động viên khuyến khích bác sĩ về công tác ở các vùng nông thôn. Tạo điều kiện cho dân cư nông thôn được đảm bảo các dịch vụ y tế cơ bản; đẩy mạnh công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình nhằm nâng cao chất lượng dân số nông thôn, góp phần tích cực cho công tác giảm nghèo và nâng cao chất lượng sống của nông dân.

Tiếp tục đầu tư, từng bước hoàn thiện các thiết chế văn hóa ở nông thôn; đồng thời với việc tăng cường hiệu quả sử dụng. Tiếp tục làm tốt công tác bảo tồn, tôn tạo các giá trị văn hóa của cộng đồng dân cư nông thôn, nhất là trong đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, trọng tâm là xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, xã văn hóa.

Tăng cường các nguồn lực và thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ để giảm nghèo bền vững, chú trọng các khu vực thôn, buôn đồng bào dân tộc thiểu số có tỷ lệ hộ nghèo cao. Tăng cường quản lý, thực hiện đúng đối tượng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước và xã hội để thực hiện tốt công tác xóa nhà tạm dột nát, đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ học sinh, sinh viên nghèo, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn...

2.4. Xây dựng xã điểm để chỉ đạo, rút kinh nghiệm và nhân rộng

- Đồng thời với việc triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình nông thôn mới trên tất cả các xã trên địa bàn, căn cứ vào điều kiện cụ thể, mỗi huyện, thị xã, thành phố chọn ít nhất là 2 xã điểm để tập trung tổ chức, chỉ đạo triển khai chương trình nông thôn mới.

- Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh chọn 3 xã điểm ở 3 vùng khác nhau để kết hợp với Ban Chỉ đạo các địa phương tập trung chỉ đạo rút kinh nghiệm; cụ thể: xã điểm Ea Bar, huyện Buôn Đôn (nhóm huyện khó khăn, biên giới); xã Ea Ô, huyện Ea Kar (nhóm huyện trung bình); xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột (nhóm huyện khá).

- Hàng năm tiến hành sơ kết tình hình thực hiện Chương trình nông thôn mới ở các cấp; trong đó, cần đánh giá các xã điểm để kịp thời phổ biến kinh nghiệm. Phân đấu các xã điểm phải đạt các tiêu chí của chương trình nông thôn mới, nhằm thực hiện chỉ tiêu đến năm 2015 toàn tỉnh đạt 20% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, làm cơ sở để phấn đấu đến năm 2020 có 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới.

2.5. Kiện toàn tổ chức điều hành và nâng cao chất lượng hoạt động

a) Về tổ chức

- Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh và cấp huyện do Chủ tịch UBND làm Trưởng ban; Ban quản lý xã do Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban.

- Ban Chỉ đạo tỉnh thành lập Tổ Công tác giúp việc cho Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Chỉ đạo cấp huyện thành lập Tổ Công tác giúp việc trên cơ sở chủ trì là Phòng Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn (hoặc Phòng Kinh tế) giúp Ban Chỉ đạo huyện thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

- Ở cấp thôn, buôn: thành lập Ban phát triển thôn, buôn.

Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới các cấp có trách nhiệm thường xuyên đào tạo bằng nhiều hình thức cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp theo kế hoạch.

b) Về hoạt động

- Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới các cấp phải xây dựng Quy chế hoạt động và nghiêm túc thực hiện Quy chế đề ra và chế độ báo cáo theo quy định.

- Gắn hoạt động của Ban Chỉ đạo đạo với Ban Vận động “Nâng cao chất lượng cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới”.

- Đẩy mạnh thực hiện cuộc thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” do Thủ tướng Chính phủ phát động, nhằm huy động cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia; trong đó sự lãnh đạo của Cấp ủy Đảng giữ vai trò then chốt, chính quyền địa phương phối hợp với Mặt trận, các đoàn thể trong hệ thống các cấp đóng vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện; người dân đóng vai trò chủ thể cùng với các tổ chức chính trị xã hội tham gia xây dựng nông thôn mới theo Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.6. Về công tác kiểm tra

Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình. Qua đó, kịp thời giải quyết những vướng mắc ở cơ sở, uốn nắn những lệch lạc, bỏ sung, rút kinh nghiệm những nội dung của chương trình còn vướng mắc chưa thật phù hợp với thực tế ở địa phương; đồng thời, qua công tác kiểm tra phát hiện những điển hình mới cần phát huy, động viên, nhân rộng ở từng địa phương và toàn tỉnh.

2.7. Nghiên cứu xây dựng một số cơ chế chính sách để triển khai Chương trình nông thôn mới

- Xây dựng chính sách thu hút trí thức trẻ và cán bộ về công tác lâu dài ở nông thôn; chính sách hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn: bằng vật tư, tiền, lãi suất cho vay; chính sách tạo vốn.

- Quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích đầu tư các xã xây dựng nông thôn mới; có cơ chế tạo vốn để thực hiện chương trình; có chính sách hỗ trợ tín dụng đối với tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, tiêu dùng trong lĩnh vực nông nghiệp và khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn ở mức ưu đãi theo quy định của Nhà nước; có chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn; cơ chế khuyến khích huy động đóng góp của nhân dân.

- Có chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, như: hỗ trợ các xã, HTX dồn điền, đổi thửa; hỗ trợ phát triển chăn nuôi ở khu tập trung; hỗ trợ cơ giới hóa nông nghiệp; hỗ trợ 1 phần kinh phí mua giống, vật tư thiết yếu cho sản xuất nông nghiệp hàng hóa; hỗ trợ cơ sở sản xuất TTCN có máy móc thiết bị trong sản

xuất gây ô nhiễm môi trường, di dời vào điểm sản xuất tập trung của xã, huyện theo quy hoạch.

- Cơ chế lồng ghép vốn ở cấp xã: Các chương trình phát triển kinh tế ở địa phương cần được kết hợp, có cơ chế lồng ghép vốn một cách đồng bộ, sát với thực tế đến từng thôn, xóm.

2.8. Công tác xây dựng và điều hành thực hiện kế hoạch hàng năm về Chương trình nông thôn mới

- Tổng hợp các nguồn lực, các Chương trình, dự án có trên địa bàn xã;

- Chú trọng đầu tư để phát triển sản xuất; trước mắt tổ chức cho mọi người dân, hộ gia đình thực hiện những công việc có thể làm ngay, như: sửa sang đường ngõ, xóm, làm hàng rào, công trình vệ sinh gia đình...

- Điều hành việc triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng ở các xã theo một cơ chế chung, theo hướng người dân được tham gia xây dựng những công trình hoặc hạng mục công trình không mang tính kỹ thuật cao để tiết kiệm đầu tư và tăng thu nhập.

- Khuyến khích phát triển các mối liên kết giữa hộ nông dân với các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức khoa học, hiệp hội ngành hàng để mở rộng sản xuất, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm để hỗ trợ kinh tế hộ phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa. Tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tập thể, kinh tế hộ, kinh tế trang trại và các doanh nghiệp ở nông thôn phát triển, nhất là các doanh nghiệp chế biến nông lâm thủy sản cho nông dân. Ưu tiên phát triển các doanh nghiệp công nghiệp phục vụ sản xuất nông nghiệp; Khuyến khích phát triển các làng nghề truyền thống, gắn với việc hình thành các điểm du lịch, dịch vụ nhằm chuyên dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế ở nông thôn.

3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND tỉnh phân công nhiệm vụ cho các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã và thành phố Buôn Ma Thuột.

1.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo tỉnh về Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí của các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện Chương trình nông thôn mới để xây dựng kế hoạch hàng năm và 5 năm về mục tiêu, nhiệm vụ, các giải pháp thực hiện;

- Tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo tỉnh tình hình thực hiện Chương trình của các Sở, ngành, cơ quan và các huyện, thị xã, thành phố theo chế độ báo cáo quy định;

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới ở cấp tỉnh, huyện theo kế hoạch tập huấn của Ban chỉ đạo;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện nội dung: “Quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ” (tiêu chí số 1); rà soát, điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới trong quá trình thực hiện Chương trình;

- Chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy liên kết kinh tế giữa các loại hình kinh tế ở nông thôn (tiêu chí số 13);

- Hướng dẫn nội dung cải tạo, xây mới hệ thống thủy lợi trên địa bàn xã (tiêu chí số 3);

- Hướng dẫn thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; hướng dẫn xây dựng các công trình bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn xã, thôn theo quy hoạch, gồm: xây dựng, cải tạo nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước trong thôn, xóm; xây dựng các điểm thu gom, xử lý rác thải ở các xã; chỉnh trang, cải tạo nghĩa trang; cải tạo, xây dựng các ao, hồ sinh thái trong khu dân cư, phát triển cây xanh ở các công trình công cộng.... (tiêu chí số 17).

- Hướng dẫn nội dung chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa, có hiệu quả kinh tế cao;

- Hướng dẫn nội dung tăng cường công tác khuyến nông, đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng KHKT vào sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản;

- Hướng dẫn nội dung cơ giới hóa nông nghiệp, giảm tổn thất sau thu hoạch trong sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản;

- Hướng dẫn nội dung bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống; phát triển ngành nghề theo thế mạnh của địa phương;

- Hướng dẫn nội dung phát triển kinh tế hộ, trang trại và Hợp tác xã và phát triển doanh nghiệp ở nông thôn (tiêu chí số 13);

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết giúp cho hoạt động của Ban chỉ đạo tỉnh, như: chuẩn bị các nội dung báo cáo để Ban Chỉ đạo họp định kỳ: tháng, quý, năm... và báo cáo Trung ương;

- Tham gia ý kiến về những nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành quản lý vào bản quy hoạch nông thôn mới các xã; Tham gia kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của các địa phương; báo cáo tiến độ thực hiện về Ban chỉ đạo tỉnh hàng quý.

1.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT cân đối vốn đầu tư cho Chương trình và phân bổ nguồn vốn Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; Tổng hợp các nguồn vốn đầu tư phát triển lồng ghép xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã;

- Chủ trì xây dựng hướng dẫn cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trong điều kiện của tỉnh, cơ chế điều hành thống nhất việc triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng ở địa bàn xã;

- Tham gia kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của các địa phương;

- Hướng dẫn thực hiện nội dung phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn (tiêu chí thứ 13); báo cáo tiến độ thực hiện về Ban chỉ đạo tỉnh hàng quý.

1.3. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định vốn từ ngân sách đối với từng nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước;

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế chính sách tạo vốn, quản lý và sử dụng vốn;

- Hướng dẫn cơ chế tài chính phù hợp với các Đề án, Dự án của Chương trình; tổng hợp quyết toán kinh phí Chương trình; cơ chế lồng ghép các nguồn vốn (ngân sách, tín dụng, nguồn vốn tài trợ, nguồn vốn góp của nhân dân, ...) và thực hiện các nhiệm vụ khác theo chuyên ngành quản lý;

- Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của các địa phương; báo cáo tiến độ thực hiện về Ban chỉ đạo tỉnh hàng quý.

1.4. Sở Xây dựng

- Chủ trì hướng dẫn thực hiện nội dung “Quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã” (tiêu chí số 1); rà soát, điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới trong quá trình thực hiện Chương trình;

- Tham gia ý kiến về những nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành quản lý vào bản quy hoạch nông thôn mới các xã;

- Tham gia kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của các địa phương, báo cáo tiến độ thực hiện về Ban chỉ đạo tỉnh theo quy định.

- Hướng dẫn, theo dõi tiến độ thực hiện về tiêu chí số 9: “nhà ở dân cư”; báo cáo tiến độ thực hiện về Ban chỉ đạo tỉnh hàng quý.

1.5. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì hướng dẫn các địa phương lập và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định về xây dựng nông thôn mới;

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện quy hoạch sử dụng đất và nhu cầu sử dụng đất để sản xuất và đầu tư hạ tầng thiết yếu cho phát triển nông nghiệp;

- Hướng dẫn việc thực hiện các tiêu chí về môi trường; nhất là nước thải, các chất thải trong nông thôn; các điểm thu gom, xử lý rác thải ở các xã;

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế chính sách về đất đai phù hợp với điều kiện của địa phương để thúc đẩy phát triển sản xuất hàng hóa trong thực hiện Chương trình nông thôn mới;

- Tham gia kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của các địa phương, báo cáo tiến độ thực hiện về Ban chỉ đạo tỉnh hàng quý;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi tiến độ thực hiện tiêu chí số 17 (Môi trường); phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 1 (Quy hoạch).

1.6. Sở Giao thông Vận tải

- Chủ trì hướng dẫn thực hiện nội dung hoàn thiện đường giao thông đến trụ sở UBND xã và hệ thống giao thông trên địa bàn xã theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Bộ Giao thông Vận tải (tiêu chí số 2); báo cáo tiến độ thực hiện về Ban chỉ đạo tỉnh hàng quý.

1.7. Sở Công thương

Chủ trì hướng dẫn thực hiện nội dung hoàn thiện hệ thống các công trình đảm bảo cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn xã (tiêu chí số 4); báo cáo tiến độ thực hiện về Ban chỉ đạo tỉnh hàng quý.

1.8. Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch

Chủ trì hướng dẫn thực hiện tiêu chí “cơ sở văn hoá xã” (tiêu chí số 6) và tiêu chí “văn hoá” (tiêu chí số 16). báo cáo tiến độ thực hiện về Ban chỉ đạo tỉnh hàng quý.

1.9. Sở Y tế

- Chủ trì hướng dẫn hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ y tế trên địa bàn xã theo tiêu chuẩn;

- Chủ trì hướng dẫn tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia trong lĩnh vực y tế, đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới (tiêu chí số 15); báo cáo tiến độ thực hiện về Ban chỉ đạo tỉnh hàng quý.

1.10. Sở Giáo dục và Đào tạo

Hướng dẫn việc tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới (tiêu chí số 5 và 14); báo cáo tiến độ thực hiện về Ban chỉ đạo tỉnh hàng quý.

1.11. Sở Nội vụ

- Chủ trì tham mưu về công tác củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy vận hành Chương trình nông thôn mới ở địa phương theo các văn bản hướng dẫn của Trung ương;

- Chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung tổ chức đào tạo cán bộ đạt chuẩn, vùng đặc biệt khó khăn để nhanh chóng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ ở các vùng theo quy định của Bộ Nội vụ, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới;

- Chủ trì xây dựng chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ đã được đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác ở các xã, đặc biệt là các vùng sâu, vùng xa;

- Rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị phù hợp với yêu cầu xây dựng nông thôn mới (tiêu chí số 18); báo cáo tiến độ thực hiện về Ban chỉ đạo tỉnh hàng quý;

- Chủ trì, ban hành hướng dẫn tiêu chí thi đua, khen thưởng về công tác nông thôn mới; hàng năm xét thi đua và có cơ chế khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt chương trình nông thôn mới; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, kịp thời tham mưu sơ kết, tổng kết, đánh giá phong trào thi đua; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị bình xét, biểu dương, khen thưởng và đề nghị UBND tỉnh khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng những điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới.

1.12. Sở Lao động Thương binh và Xã hội

- Chủ trì hướng dẫn thực hiện nội dung đào tạo nghề cho lao động nông thôn để thúc đẩy đưa công nghiệp dịch vụ vào nông thôn, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động và chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động nông thôn;

- Chủ trì hướng dẫn tiếp tục thực hiện triển khai Chương trình Mục tiêu quốc gia về giảm nghèo; phòng chống tệ nạn xã hội; bảo hộ, chăm sóc trẻ em; bình đẳng

giới và hướng dẫn thực hiện các chương trình an sinh xã hội (tiêu chí 11, 12); báo cáo tiến độ thực hiện về Ban chỉ đạo tỉnh hàng quý.

1.13. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, hướng dẫn thực hiện xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện việc đưa Internet đến thôn và có điểm phục vụ bưu chính viễn thông tại xã.

- Chủ trì, hướng dẫn thực hiện xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, cải cách thủ tục hành chính phục vụ nhân dân và doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu (tiêu chí 8); Báo cáo tiến độ thực hiện về Ban chỉ đạo tỉnh hàng quý.

1.14. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì xây dựng các biện pháp thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng tiến bộ, kỹ thuật và khoa học vào sản xuất và đời sống cho khu vực nông thôn.

- Hướng dẫn các địa phương đẩy mạnh áp dụng khoa học và công nghệ áp dụng và sản xuất tạo ra sản phẩm có chất lượng cao, hạ giá thành sản xuất, đủ sức cạnh tranh trên thị trường; báo cáo tiến độ thực hiện về Ban chỉ đạo tỉnh hàng quý.

1.15. Công an tỉnh

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, các đoàn thể hướng dẫn xây dựng nội dung nội quy, quy ước về công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống các tệ nạn xã hội và các thủ tục lạc hậu ở thôn, buôn, xóm, khu dân cư đáp ứng yêu cầu của Bộ tiêu chí nông thôn mới;

- Chủ trì, tham mưu cho cấp có thẩm quyền điều chỉnh và bổ sung chức năng, nhiệm vụ và chính sách tạo điều kiện cho lực lượng an ninh xã, thôn, xóm hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn theo yêu cầu xây dựng nông thôn mới (tiêu chí số 19); báo cáo tiến độ thực hiện về Ban chỉ đạo tỉnh hàng quý.

1.16. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh

- Chủ trì, hướng dẫn lực lượng vũ trang thuộc quyền, gương mẫu chấp hành và vận động nhân dân thực hiện tốt Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; xung kích trong lao động sản xuất, bảo vệ sản xuất, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa và sự cố nghiêm trọng khác;

- Thường xuyên phối hợp với các lực lượng nắm chắc tình hình để tham mưu với cấp ủy, chính quyền giải quyết kịp thời các tình huống xảy ra; phối hợp tổ chức tuần tra, canh gác, giữ gìn an ninh trật tự, tham gia công tác bảo vệ ở thôn, xóm, khu dân cư đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn, tham gia xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện;

- Bảo vệ các công trình quốc phòng, phát hiện và thu giữ các loại vũ khí trang bị quân sự tồn giữ bất hợp pháp ở địa phương; hoàn thành tốt nhiệm vụ Quốc phòng - Quân sự địa phương, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; báo cáo tiến độ thực hiện về Ban chỉ đạo tỉnh hàng quý.

1.17. Ngân hàng Nhà nước tỉnh

Chỉ đạo, kiểm tra việc bố trí và thực hiện chính sách tín dụng của các Ngân hàng thương mại hoạt động trên địa bàn tỉnh tham gia thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; báo cáo tiến độ thực hiện về Ban chỉ đạo tỉnh hàng quý.

1.18. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Ngân hàng thương mại hoạt động trên địa bàn tỉnh

Trên cơ sở chính sách của Đảng, Nhà nước tạo điều kiện giúp cho các cơ sở sản xuất và hộ nông dân ở các địa phương vay vốn thuận lợi để triển khai thực hiện hoàn thành tốt các chương trình, Đề án, Dự án phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; báo cáo tiến độ thực hiện về Ban chỉ đạo tỉnh hàng quý.

1.19. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị trong tỉnh xây dựng chương trình và tổ chức tuyên truyền thường xuyên với nhiều hình thức phong phú nhằm cung cấp đầy đủ thông tin tạo điều kiện cho cả hệ thống chính trị và toàn xã hội hiểu rõ mục đích, nội dung, tư tưởng chỉ đạo, cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước về Chương trình xây dựng nông thôn mới nhằm huy động sự tham gia xây dựng nông thôn mới của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

- Thường xuyên phản ánh nhiều tin bài về cách làm, bước đi trong tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới; giới thiệu các mô hình điển hình, tấm gương của các tập thể, cá nhân điển hình trên các nội dung xây dựng nông thôn mới; báo cáo tiến độ thực hiện về Ban chỉ đạo tỉnh hàng quý.

1.20. UBND các huyện, thị xã và thành phố Buôn Ma Thuột

- Về công tác tổ chức: thường xuyên củng cố, kiện toàn ổn định tổ chức Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình nông thôn mới cấp mình;

- Về công tác tuyên truyền: UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo cấp ủy Đảng tăng cường sự lãnh đạo để Mặt trận, các đoàn thể thường xuyên có sự phối hợp với chính quyền tổ chức tuyên truyền vận động toàn dân xây dựng nông thôn mới;

- Về công tác chỉ đạo triển khai:

+ Hướng dẫn, chỉ đạo các xã rà soát, đánh giá thực trạng nông thôn; tổng hợp chung báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh;

+ Hướng dẫn, hỗ trợ xã xây dựng Đề án xây dựng nông thôn mới; tổ chức thẩm định và phê duyệt Đề án theo đề nghị của UBND xã.

+ Quyết định đầu tư, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật (KTKT) các công trình được ngân sách nhà nước hỗ trợ trên 03 (ba) tỷ đồng trong tổng giá trị của công trình;

+ Tổng hợp kế hoạch thực hiện các nội dung của Chương trình xây dựng NTM trên địa bàn hàng năm và 5 năm, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh.

+ Xây dựng Đề án nông thôn mới của huyện, thị xã, thành phố;

+ Phê duyệt quy hoạch nông thôn mới cấp xã sau khi các phòng chuyên môn cấp huyện thẩm định;

+ Phê duyệt đề án nông thôn mới cấp xã sau khi có ý kiến thẩm định của các phòng chuyên môn và trình, duyệt theo quy định;

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện chương trình nông thôn mới.

1.21. Ủy ban nhân dân các xã

- Về công tác tổ chức: thường xuyên củng cố, kiện toàn ổn định tổ chức Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới cấp xã để tổ chức thực hiện Chương trình NTM;

- Về công tác tuyên truyền: tổ chức tuyên truyền vận động để toàn dân tham gia xây dựng nông thôn mới;

- Về công tác chỉ đạo triển khai:

+ Tổ chức tuyên truyền, học tập, nghiên cứu các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới tới mọi người dân và các đoàn thể trong hệ thống chính trị ở địa phương;

+ Khảo sát, đánh giá thực trạng nông thôn theo 19 tiêu chí của Chính phủ;

+ Thực hiện xây dựng quy hoạch và Đề án xây dựng nông thôn mới trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Triển khai tổ chức thực hiện hoàn thành xây dựng nông thôn mới theo 19 tiêu chí quốc gia;

+ Đánh giá và báo cáo định kỳ tình hình thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã, báo cáo các cấp theo quy định;

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện chương trình nông thôn mới.

2. Đề nghị các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy tăng cường sự lãnh đạo đối với chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị xã hội thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới theo Kế hoạch của UBND tỉnh với các nhiệm vụ sau:

- Đề nghị các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy chỉ đạo các Trung tâm bồi dưỡng Chính trị thuộc cấp mình; có chương trình tập huấn cho đội ngũ báo cáo viên về chương trình xây dựng nông thôn mới và chỉ đạo tăng cường thời lượng và chất lượng tuyên truyền về chương trình xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tổ chức dân vận các cấp có kế hoạch tổ chức triển khai cuộc vận động chuyên đề về xây dựng nông thôn mới để hình thành phong trào vận động thi đua “cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến các tổ chức thành viên, cùng toàn thể nhân dân tích cực tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng nông thôn mới; phát huy cao độ tinh thần thi đua lao động sáng tạo, vai trò làm chủ trong mỗi tổ chức, mỗi cộng đồng dân cư theo hướng lồng ghép cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới” đạt kết quả.

- Đề nghị các tổ chức đoàn thể chính trị, như: Đoàn thanh niên CSHCM, Hội Nông dân VN tỉnh, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh tỉnh,... thường xuyên tổ chức tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020. Căn cứ vào

Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, lựa chọn những nội dung phù hợp xây dựng chương trình hành động để triển khai thực hiện. Tuyên truyền vận động để quần chúng ở cấp cơ sở tin tưởng, phấn khởi, đoàn kết chủ động xây dựng cuộc sống văn minh, vận động nhân dân tích cực và tự nguyện tham gia góp công, góp vốn xây dựng nông thôn mới; Giám sát quá trình xây dựng nông thôn mới, nhất là giám sát của nhân dân về đầu tư xây dựng cơ bản và thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới. *Trần Hiếu*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



TRẦN HIẾU